

Số: 109 /TB - VWTC

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 3 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN đã được các cổ đông thông qua ngày 21/4/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 21/02/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt Kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN thông báo tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

I. Thời gian: 8h30 ngày 10/4/2024 (thứ tư).

II. Địa điểm: số 412 đường Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203.3518.069

Fax: 0203.3518.059

Website: vantaithuytkv.vn

III. Nội dung:

- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024.
- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và thẩm định báo cáo tài chính năm 2023.
- Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.
- Thông qua bầu các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ V (2024-2029).
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.
- Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2023.
- Thông qua Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.
- Thông qua quyết toán thù lao năm 2023 cho các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký và phương án trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2024.
- Thông qua chủ trương đầu tư mua mới Tàu biển trọng tải 25.000 tấn và 02 đoàn Sà lan trọng tải 5.200 tấn.
- Thông qua hợp đồng vay, cho vay, mua, bán, giao dịch hàng hóa, dịch vụ với các bên liên quan.
- Một số nội dung khác.



IV. Thành phần tham dự:

- Cổ đông Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận.
- Các cổ đông cá nhân Công ty Cổ phần Vận tải thủy – VINACOMIN.
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải thủy – VINACOMIN.
- Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải thủy – VINACOMIN.

V. Đăng ký tham gia Đại hội:

Quý cổ đông sau khi nhận được thông báo này, đề nghị gửi giấy xác nhận tham dự Đại hội hoặc giấy ủy quyền tham dự Đại hội về Công ty trước 16h30 ngày 09/4/2024 theo địa chỉ:

- Văn phòng Công ty: ô số 16 lô B 17 Khu đô thị cột 5, cột 8 phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Số điện thoại: 0203.3518 069 Fax: 0203.3518 059 (hoặc liên hệ anh Nguyễn Hoàng Quân – Người phụ trách quản trị, Thư ký Công ty; ĐT: 0913.218.829).

VI. Tài liệu gửi kèm theo thông báo gồm:

- Chương trình Đại hội đồng cổ đông;
- Giấy đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- Giấy ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Lưu ý: Ngoài các tài liệu trên, Quý cổ đông có thể tham khảo tài liệu trên địa chỉ Website của Công ty: www.vantaithuytkv.vn.

Quý cổ đông có quyền kiến nghị các vấn đề bằng văn bản và gửi về Công ty trước 16h30 ngày 18/4/2024.

Trước giờ diễn ra Đại hội 30 phút, Quý cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền đến dự Đại hội phải xuất trình cho Ban tổ chức những giấy tờ sau:

- + Giấy CCCD hoặc hộ chiếu;
- + Giấy ủy quyền dự họp bản gốc.

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các Ủy viên HĐQT, BKS Công ty;
- Ủy Ban CKNN, Sở giao dịch CKHN;
- Lưu HĐQT Cty, Vthư.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trịnh Trung Ủy

NỘI DUNG ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024



Ngày 10/4/2024

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024.
2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và thẩm định báo cáo tài chính năm 2023.
3. Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.
4. Thông qua bầu các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ V (2024-2029).
5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.
6. Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2023.
7. Thông qua Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.
8. Thông qua quyết toán thù lao năm 2023 cho các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký và phương án trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2024.
9. Thông qua chủ trương đầu tư mua Tàu biển trọng tải 25.000 tấn và 02 đoàn Sà lan trọng tải 5.200 tấn
10. Thông qua hợp đồng vay, cho vay, mua, bán, giao dịch hàng hóa, dịch vụ với các bên liên quan.
11. Một số nội dung khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THỦY - VINACOMIN



**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Thời gian: 8h30 ngày 10/4/2024

TT	NỘI DUNG	NGƯỜI GIỚI THIỆU	NGƯỜI TRÌNH BÀY	HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT
I	Ôn định tổ chức, chào cờ, giới thiệu Đại biểu, Chủ tọa đại hội		Bà Trần Thị Thanh Loan	
II	Giới thiệu: Thư ký; Ban kiểm phiếu và Nội dung Đại hội. Mời Chủ tọa lên Điều hành Đại hội		Bà Trần Thị Thanh Loan	Thẻ biểu quyết
III	Đọc báo cáo Kiểm tra tư cách cổ đông	Ông Trịnh Trung Úy - Chủ tọa	Ông Trần Thế Nam - KSV	
IV	Thông qua Quy chế làm việc	Ông Trịnh Trung Úy - Chủ tọa	Ông Hoàng Văn Thương	Thẻ biểu quyết
V	Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động HĐQT năm 2023 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2024		Ông Phạm Thế Trọng Toàn - UV HĐQT	Thẻ biểu quyết
VI	Báo cáo của Ban kiểm soát về Giám sát hoạt động quản lý điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc; Thẩm định báo cáo tài chính năm 2023	Ông Trịnh Trung Úy - Chủ tọa	Bà Bùi Thị Linh - Trưởng BKS	Thẻ biểu quyết
VII	Báo cáo Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024			



VIII	Báo cáo của Công ty			
	1. Thông qua Kết quả SXKD 2023 và Kế hoạch SXKD 2024			
	2. Thông qua bầu các Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ V (2024-2029). - Phổ biến nguyên tắc đề cử, ứng cử. - Chốt danh sách đề cử, ứng cử. - Bầu thành viên HĐQT, BKS (bằng cách bầu dồn phiếu).			
	3. Thông qua Báo cáo tài chính 2023 đã được kiểm toán	Ông Trịnh Trung Úy - Chủ tọa	Ông Phạm Thế Trọng Toàn - UV HĐQT	Thẻ biểu quyết
	4. Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2023			
	5. Thông qua quyết toán thù lao các Thành viên HĐQT, BKS, Thư ký năm 2023 và Phương án trả thù lao 2024			
	6. Thông qua chủ trương đầu tư mua Tàu biển trọng tải 25.000 tấn và 02 đoàn sà lan trọng tải 5.200 tấn.			
	7. Thông qua một số Hợp đồng vay, cho vay, mua bán giao dịch hàng hóa các bên có liên quan			

547
 NG
 Ồ PHÁ
 TÀI T
 IACON
 G - T. Q

IX	Hội đồng quản trị Công ty phát biểu định hướng kế hoạch phát triển của Công ty		Ông Trịnh Trung Úy - Chủ tọa	
X	Thông qua Dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội	Ông Trịnh Trung Úy - Chủ tọa	Ông Nguyễn Hoàng Quân - Thư ký	Thẻ biểu quyết
XI	Kết thúc Đại hội		Ông Trịnh Trung Úy - Chủ tọa	

TM. BAN TỔ CHỨC



Số: *110* /BC – HĐQT

Quảng Ninh, ngày *29* tháng *3* năm 2024

BÁO CÁO

**Hoạt động của Hội đồng quản trị
Công ty năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN (sửa đổi) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/4/2023;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo trước Đại hội về hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2023 và đề ra phương hướng nhiệm vụ của HĐQT Công ty năm 2024 như sau:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị công ty và tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong năm 2023:

Ngay từ đầu năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã phân công các thành viên trong Hội đồng và tập trung sự lãnh đạo tổ chức triển khai thực hiện tốt trên các lĩnh vực quản lý, điều hành sản xuất đã tạo ra sự ổn định đồng bộ trong sản xuất kinh doanh, phù hợp với tình hình thực tiễn, đẩy mạnh công tác nâng cao chất lượng vận chuyển, kiểm soát chi phí trong sản xuất.

Mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn trong năm 2023 như sau:

Đội tàu TKV không phù hợp với nhu cầu của khách hàng mua than, không phù hợp yêu cầu của một số cảng tiếp nhận than; Giá cước vận chuyển hàng ngoài than thấp, không có hiệu quả; Giá nhiên liệu biến đổi liên tục

Hội đồng quản trị Công ty duy trì các cuộc họp thường kỳ đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo Luật định. Tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác. Năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện được 13 cuộc họp, ban hành 13 Nghị quyết và một số các văn bản khác để thông qua các nội dung chủ yếu như:

- Phê duyệt Kết quả sản xuất kinh doanh 2022.
- Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023;
- Phê duyệt báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2022.
- Phê duyệt đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2023.
- Phê duyệt phương án vay vốn các ngân hàng.
- Phê duyệt đơn giá tiền lương, quỹ tiền lương của Công ty.
- Phê duyệt hệ thống thang lương, bảng lương.
- Phê duyệt Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.
- Thông qua thanh toán thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và phương án trả thù lao 2023.

- Thông qua Kế hoạch SXKD 2023 của Công ty.
- Thông qua Kế hoạch sửa chữa lớn các tàu biển Công ty.
- Thông qua các Hợp đồng vay vốn giữa các Công ty Vận tải thủy, Việt Thuận, Phương Trang.....
- Thông qua họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023.
- Thông qua sắp xếp công tác tổ chức cán bộ trong Công ty.
- Thông qua quyết toán hoàn thiện Trụ sở Văn phòng Công ty.

Hội đồng quản trị công ty gồm có 5 thành viên. Các thành viên Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành Công ty đã thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của HĐQT, tuân thủ pháp luật và Điều lệ Công ty khi thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình. Các thành viên Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

* Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính SXKD 2023:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023 (Điều chỉnh)	Thực hiện năm 2023	So sánh (%) với KH
I	Tổng Sản lượng	Tấn	3.465.500	3.822.190	110,29
II	Tổng Doanh thu	Tr.đồng	1.080.185	1.114.453	103,17
III	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	171.529	172.618	100,63
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	20.000	20.656	103,28
V	Lao động bình quân	Người	148	137	92,57
VI	Tiền lương bình quân	ngìn/ng/th	16.661	16.432	98,62

Năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty tìm nhiều giải pháp để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí, vật tư, nhiên liệu, tăng cường công tác thị trường. Do vậy năm 2023, Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra. Năm 2023 Công ty đã đạt lợi nhuận trước thuế **20.656** triệu đồng.

Hội đồng quản trị Công ty tiến hành họp kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên và đánh giá: Các thành viên Hội đồng quản trị đã có nhiều cố gắng, có tinh thần trách nhiệm, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của các cổ đông, đồng thời tuyệt đối trung thành không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Phương hướng, nhiệm vụ hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2024:

* Những chỉ tiêu chính trong Kế hoạch SXKD năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch SXKD năm 2024	Ghi chú
I	Tổng Sản lượng	Tấn	4.660.300	
II	Tổng Doanh thu	Tr.đồng	1.731.994	
III	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	188.850	
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	15.260	
V	Lao động bình quân	Người	150	
VI	Tiền lương bình quân	nghìn/ng/th	18.844	

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị Công ty đã họp bàn thống nhất phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị Công ty năm 2024 như sau:

- Tiếp tục rà soát và sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý để phù hợp với tình hình thực tế theo đúng quy định của pháp luật.

- Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất:

+ Chỉ đạo triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

+ Chỉ đạo điều hành khai thác tốt đội tàu biển của Công ty để hạn chế thấp nhất thời gian chờ đợi tại các bến cảng, khai thác tốt hàng hoá vận chuyển cho các phương tiện vận tải của Công ty đặc biệt khai thác nguồn hàng chiều về.

+ Chỉ đạo thực hiện các định mức tiêu hao nhiên liệu, vật tư, chi phí sửa chữa để tiết giảm chi phí, giảm giá thành.

+ Hàng quý, Hội đồng quản trị Công ty tổ chức họp đánh giá kiểm tra tình hình thực hiện các nghị quyết đã đề ra đồng thời có những giải pháp chỉ đạo kịp thời làm cơ sở để Giám đốc điều hành thực hiện.

Trên đây là toàn bộ những nội dung hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2023, phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024. Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Cty;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu thư ký HĐQT, Văn thư.



Trịnh Trung Úy

Quảng Ninh, ngày 19 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THỦY-VINACOMIN
V/v Đánh giá hoạt động quản lý điều hành của HĐQT và Ban GD Công ty
Thẩm định Báo cáo Tài chính Công ty năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/04/2023.

Căn cứ Báo cáo hoạt động của HĐQT, Báo cáo kết quả SXKD của Ban giám đốc.

Căn cứ Báo cáo tài chính Công ty năm 2023 đã được Công ty TNHH Kiểm toán BDO - Việt Nam thực hiện.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo qui định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát Công ty báo cáo, trình Đại hội kết quả giám sát của Ban Kiểm soát năm 2023 cụ thể như sau:

Phần 1

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.

1. Nhân sự của Ban kiểm soát.

Ngày 28/07/2022, Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2022 đã bầu ra Ban kiểm soát gồm 3 thành viên, gồm: Bà Bạch Thị Thu Huyền - Trưởng Ban (Kiêm nhiệm); Bà Lê Thị Thanh Thủy - Thành viên (Kiêm nhiệm); Ông: Trần Thế Nam - Thành viên (Kiêm nhiệm).

Ngày 18/10/2023, Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty đã miễn nhiệm bà Bạch Thị Thu Huyền và bầu bà Bùi Thị Linh làm trưởng ban kiểm soát. Ban kiểm soát gồm 3 thành viên, gồm: Bà Bùi Thị Linh - Trưởng Ban (Kiêm nhiệm); Bà Lê Thị Thanh Thủy - Thành viên (Kiêm nhiệm); Ông: Trần Thế Nam - Thành viên (Kiêm nhiệm).

2. Nguyên tắc làm việc của Ban kiểm soát.

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát đã họp và thống nhất phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban theo Biên bản phân công nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Định kỳ hàng quý và năm Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo nội dung đã phân công.

Các thành viên Ban Kiểm soát tự chịu trách nhiệm trước các lĩnh vực được giao. Chủ động kiểm soát các lĩnh vực được phân công hoặc phối kết hợp với các thành viên trong ban kiểm soát và hệ thống kiểm soát Công ty mẹ (Công ty TNHH Việt Thuận) để thực thi nhiệm vụ.

Các thành viên Ban kiểm soát chủ động trong các lĩnh vực được phân công nhưng thường xuyên trao đổi công việc trực tiếp hoặc bằng điện thoại, Email.

Trong quá trình kiểm tra, giám sát, các thành viên Ban kiểm soát không được làm ảnh hưởng đến công việc SXKD bình thường của Công ty.

Chủ động kiến nghị với HĐQT và Ban GD Công ty những vi phạm phát hiện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; chịu trách nhiệm về số liệu, tài liệu báo cáo.

Mỗi quý Ban kiểm soát họp 1 lần (*trừ trường hợp đột xuất*) để rút kinh nghiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

3. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát Công ty:

Năm 2023, Ban Kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình theo đúng Quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban.

Cụ thể:

- Giám sát hoạt động quản lý điều hành của HĐQT thông qua việc thực hiện các văn bản quản lý của Nhà nước, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Giám sát hoạt động của Ban GD điều hành và các cán bộ quản lý khác trong Công ty thông qua việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, việc triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và các văn bản quản lý khác của Nhà nước.

- Kiểm soát việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quản lý nội bộ đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Giám sát việc thực thi pháp luật và công bố thông tin của Công ty theo quy định.

- Thẩm định Báo cáo Tài chính, Báo cáo công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban GD Công ty, trình Đại hội đồng cổ đông Công ty và các cơ quan quản lý Nhà nước.

- Giám sát Ban GD Công ty trong việc thực thi những kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kiểm soát nội bộ của Công ty mẹ Việt Thuận.



- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, xem xét thư quản lý của Kiểm toán độc lập và ý kiến phản hồi của Ban GD Công ty.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ban GD và các cuộc họp khác của Công ty (khi được mời) với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác.
- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban GD Công ty và các Cổ đông.
- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của HĐQT và Ban GD Công ty.

Phần 2

KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về hoạt động quản lý điều hành của HĐQT Công ty.

Năm 2023, HĐQT Công ty đã thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình được quy định tại Luật DN, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

Thực hiện chức năng quản lý Công ty thông qua việc ban hành Nghị quyết, Quyết định, Quy chế, Quy định và giám sát việc thực hiện.

Chỉ đạo Ban GD điều hành và các bộ phận quản lý khác trong Công ty thực hiện nghiêm túc các văn bản quản lý của Nhà Nước.

Năm 2023, HĐQT tổ chức 13 cuộc họp thường kỳ và đột xuất (Họp trực tiếp hoặc trực tuyến qua mạng), ban hành 13 Nghị quyết, và nhiều quyết định, văn bản quản lý liên quan đến nhiều lĩnh vực Quản lý điều hành SXKD của Công ty.

Việc sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các văn bản quản lý đã giúp cho công tác quản trị điều hành của Công ty trong năm được linh hoạt hơn, hiệu quả hơn. Các văn bản quản lý HĐQT ban hành đúng thẩm quyền, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế SXKD của Công ty.

HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban GD và các bộ phận quản lý khác trong Công ty xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh, Đầu tư, Tài chính, Tổ chức cán bộ và quản lý nội bộ... thuộc thẩm quyền đồng thời giám sát quá trình triển khai thực hiện.

2. Về công tác tổ chức thực hiện của Ban Giám đốc Công ty:

Năm 2023 Ban GD Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động SXKD theo chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công ty.

Tổ chức triển khai Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Kế hoạch SXKD được ĐHCĐ phê duyệt.

Kịp thời đề xuất với HĐQT những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty. Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác

trong Công ty thuộc thẩm quyền. Chủ động điều hành hoạt động SXKD theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty và Quyết định của HĐQT.

Công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng... được thực hiện theo Quy chế, qui định Công ty và văn bản pháp luật của Nhà Nước .

Thực hiện Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản quản lý khác của Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát Công ty thống nhất đánh giá:

Năm 2023, hoạt động SXKD của Công ty bị ảnh hưởng bởi sự suy giảm kinh tế chung của cả nước. Hoạt động chế biến kinh doanh than không có, vì vậy Doanh thu, lợi nhuận sản xuất kinh doanh than đều giảm so với các năm trước.

Để khắc phục khó khăn nêu trên, HĐQT và Ban GD điều hành Công ty đã đưa ra nhiều giải pháp, tích cực chỉ đạo điều hành Công ty thực hiện kế hoạch SXKD và Nghị quyết ĐHCĐ Công ty đề ra, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đạt được Cụ thể như sau:

- Sản lượng vận chuyển: 3.672.069 tấn; đạt 110,75% kế hoạch năm và bằng 91% cùng kỳ.

- Sản lượng than bán : 150.121 tấn; đạt 101,07% kế hoạch năm; bằng 17,3% cùng kỳ.

- Doanh thu 1.091.758 triệu đồng. Trong đó: Doanh thu vận tải: 550.174 tr.đ, Doanh thu than: 539.244 tr.đ; Doanh thu khác: 2.340 tr.đ. Bằng 100,67% kế hoạch năm; 33,8% cùng kỳ.

- Lợi nhuận trước thuế: 20.656 tr.đồng, bằng 103,28 % kế hoạch năm; 40,93% cùng kỳ.

- Lợi nhuận sau thuế : 16.153 tr.đồng.

Ban kiểm soát kiến nghị:

Năm 2023, tình hình thế giới có nhiều biến động bất lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như lạm phát toàn cầu bùng nổ, giá dầu tăng cao và biến động khó lường, ... vì vậy ban kiểm soát khuyến nghị HĐQT, Ban giám đốc lưu tâm bám sát diễn biến của thị trường để có các giải pháp ứng phó kịp thời và phù hợp.

Chỉ đạo điều hành công tác chế biến kinh doanh than đảm bảo quản lý chặt chẽ tài nguyên, giảm chỉ tiêu hao hụt than trong các khâu vận chuyển, chế biến đảo trộn nhằm giảm giá thành than chế biến, tăng lợi nhuận của Công ty.

Khai thác tốt đội tàu biển của Công ty để hạn chế thấp nhất thời gian chờ đợi tại các bến cảng, khai thác tốt hàng hoá vận chuyển cho các phương tiện vận tải của Công ty đặc biệt khai thác nguồn hàng chiều về.

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc phải thường xuyên tổ chức đánh giá, kiểm tra tình hình thực hiện các nghị quyết đã đề ra đồng thời có những giải pháp chỉ đạo kịp thời làm cơ sở để Giám đốc điều hành thực hiện.

Phần 3

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY NĂM 2023

- Ban kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu, tài liệu và nội dung báo cáo của HĐQT và Ban GD Công ty đã báo cáo. Báo cáo Tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO - Việt Nam thực hiện.

- Ban kiểm soát Công ty xét thấy phương pháp thực hiện Kiểm toán, các chuẩn mực Kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán BDO - Việt Nam cũng như các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Tài chính Công ty áp dụng trong Báo cáo Tài chính năm 2023 của Công ty đã đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng chế độ quy định;

- Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán phản ánh minh bạch, trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào thời điểm 31/12/2023, cũng như kết quả kinh doanh và các dòng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày;

- Công tác hạch toán đảm bảo không có sai sót trọng yếu, lập và gửi báo cáo tài chính đúng mẫu biểu đúng quy định. Bộ máy kế toán được thực hiện tập trung, đảm bảo phù hợp với mô hình sản xuất và tổ chức quản lý của Công ty;

- Thực hiện chế độ sổ sách, chứng từ kế toán theo Thông tư 200/2014/BTC. Phản ánh và hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Thực hiện tốt các quy định về quản lý tài chính, các khoản doanh thu, chi phí được hạch toán đầy đủ đúng chế độ.

- Thực hiện công tác kiểm kê tài sản, tiền mặt tồn quỹ, hàng hóa, vật tư, thành phẩm tồn kho, công nợ phải thu, phải trả... theo qui định của Nhà nước. Năm 2023 không có trường hợp nợ xấu mất khả năng thanh toán;

- Chủ động cân đối các nguồn tài chính phục vụ SXKD, thực hiện tốt nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo qui định.

Tóm lại: Ban kiểm soát Công ty nhất trí với các số liệu cũng như nhận xét của kiểm toán viên đưa ra trong Báo cáo kiểm toán cũng như Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo tài chính của Công ty do đồng chí Giám đốc báo cáo thông qua đại hội. Ban kiểm soát Công ty thống nhất đánh giá chất lượng báo cáo tài chính cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 Công ty đã báo cáo, đã được kiểm toán BDO thực hiện là khách quan và trung thực.

Ban kiểm soát Công ty Kính trình ĐHCĐ xem xét và thông qua.

Kính thưa Đại hội:

TR
IN
JAN

Năm 2023 các thành viên Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty, cổ đông Công ty.

Trung thành với lợi ích của Công ty và Cổ đông Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lợi dụng địa vị, chức vụ và quyền hạn để sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn của Công ty để trục lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác. Các thành viên Ban kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Năm 2023, Ban Kiểm soát Công ty không nhận được bất kỳ kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo nào từ các cổ đông và người lao động về tình hình hoạt động quản lý điều hành của HĐQT, Ban GD và Các cán bộ quản lý khác trong Công ty

Để Ban kiểm soát hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ của mình ngoài sự cố gắng tích cực của mỗi thành viên Ban kiểm soát, còn có sự ủng hộ, hỗ trợ, động viên của Ban lãnh đạo Công ty, sự cộng tác của các cổ đông và các phòng ban quản lý Công ty.

Ban kiểm soát Công ty xin trân trọng cảm ơn sự tin tưởng của các Cổ đông, sự phối hợp của các HĐQT, Ban giám đốc, các phòng ban trong Công ty và hy vọng rằng năm 2023 Ban kiểm soát Công ty sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ và hợp tác của các quý vị để Ban kiểm soát hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ của mình.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS; Các cổ đông Công ty;
- Phòng CNTH (Đăng trên Website);
- Lưu: VT, BKS.

PM BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN



Bùi Thị Linh

T.C.P. H.N.V.

Số: *111* /TTr – VWTC

Quảng Ninh, ngày *29* tháng *3* năm 2024

TỜ TRÌNH

Thực hiện Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023
và Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024 của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2024

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/4/2023.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 về Kết quả sản xuất kinh doanh 2023, Kế hoạch sản xuất 2024 của Công ty như sau:

I. Kết quả thực hiện SXKD năm 2023:

1. Những khó khăn, thuận lợi:

* *Thuận lợi:*

- Công ty tiếp tục được Tập đoàn quan tâm, tạo điều kiện.
- Sự hợp tác và tạo điều kiện của các đơn vị trong TKV và ngoài ngành.
- Tập thể cán bộ công nhân viên đoàn kết, đồng lòng chia sẻ khó khăn, gắn bó với Công ty cùng nhau phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

* *Khó khăn:*

- Đội tàu TKV không phù hợp với nhu cầu của khách hàng mua than, không phù hợp yêu cầu của một số cảng tiếp nhận than.
- Giá cước vận chuyển thấp, không có hiệu quả.
- Giá nhiên liệu tăng cao so với Kế hoạch đầu năm.
- TKV không thực hiện đấu thầu pha trộn, chế biến than đối với các đơn vị ngoài TKV.

2. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023:

a. Tổng sản lượng: 3.822.190 tấn.

* Sản lượng vận tải và thuê tàu: 3.672.069 tấn

* Sản lượng kinh doanh than: 150.121 tấn

b. Tổng Doanh thu: 1.114.453 triệu đồng

- Doanh thu vận tải và thuê tàu: 563.105 triệu đồng.

- Doanh thu kinh doanh than + khác: 551.348 triệu đồng

c. Giá trị sản xuất: 172.618 triệu đồng

- GTSX vận tải và thuê tàu: 149.146 triệu đồng.



- GTSX kinh doanh than:	23.472 triệu đồng
d. Lợi nhuận trước thuế:	20.656 triệu đồng
e. Thu nhập bq:	16.432.000 đ/người/tháng.

(Có biểu tổng hợp các chỉ tiêu kèm theo)

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

1. Tổng sản lượng:	4.660.300 tấn
* Sản lượng vận tải và thuê tàu:	4.210.300 tấn
* Sản lượng kinh doanh than:	450.000 tấn
2. Tổng doanh thu:	1.731.994 triệu đồng
3. Giá trị sản xuất:	188.850 triệu đồng.
4. Lợi nhuận:	15.260 triệu đồng.
5. Thu nhập bình quân:	18.844.000 đ/ng/tháng.

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 ủy quyền cho HĐQT Công ty điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KH-VT, Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *[Signature]*



[Signature]

Trịnh Trung Úy

745
G TY
PHẦN
AI TH
COMI
- T. QU

TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Đơn vị: Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN

Biểu số: 1 KH-TH

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	5	6=5/4
I	KHỐI LƯỢNG	Tấn	3.822.190	4.660.300	121,93
1	Khối lượng hàng hóa vận chuyển	Tấn	3.672.069	4.210.300	114,66
1.1	Vận tải biển				
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển	Tấn	668.905	710.300	106,19
1.2	Thuê tàu vận chuyển than				
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển	Tấn	3.003.164	3.500.000	116,54
2	Khối lượng than kinh doanh	Tấn	150.121	450.000	299,76
	+ Than tự doanh	"	150.121	450.000	299,76
II	TỔNG THU	Tr. đồng	1.114.453	1.731.994	155,41
1	Vận tải và thuê tàu	Tr. đồng	563.105	606.994	107,79
	a- Doanh thu vận tải thủy	Tr. đồng	130.418	118.294	90,70
	a.1- Vận tải biển	Tr.đồng	130.418	118.294	90,70
	Trong đó : + Tàu biển của Vận tải thủy	Tr.đồng		-	
	+ Tàu biển thuê TKV	Tr.đồng	130.418	118.294	90,70
	a.2 - Doanh thu khác	Tr.đồng			
	b- Doanh thu thuê tàu vận chuyển than	Tr.đồng	417.721	470.200	112,56
	* Giá vốn thuê tàu vận chuyển than	Tr.đồng	400.911	448.200	111,80
	c- Doanh thu đại lý tàu biển	Tr.đồng	2.035	2.000	98,28
	* Giá vốn đại lý tàu biển	Tr.đồng	117	75	64,10
	d- Thu nhập HĐTC, Khác	Tr.đồng	12.931	16.500	127,60
2	Kinh doanh than	Tr.đồng	551.348	1.125.000	204,05
	a. Doanh thu kinh doanh than	Tr.đồng	539.244	1.125.000	208,63
*	* Giá vốn kinh doanh than	Tr.đồng	515.772	1.078.369	209,08
	b. Thu nhập HĐTC, khác	Tr.đồng	12.104	-	-
III	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	172.618	188.850	109,40
1	Vận tải và thuê tàu	Tr.đồng	149.146	142.219	95,36
	Vận tải biển	Tr.đồng	130.418	118.294	90,70
	Thuê tàu vận chuyển than	Tr.đồng	16.810	22.000	130,87
	Đại lý tàu biển		1.918	1.925	100,36
2	Kinh doanh than	Tr.đồng	23.472	46.631	198,67
IV	Giá trị gia tăng (GDP)	Tr.đồng	32.725	53.184	162,52
	- Khấu hao TSCĐ	Tr.đồng	275	1.281	465,82
	- Tiền lương	"	27.014	33.919	125,56
	- Bảo hiểm XH, Y tế, KPCĐ	"	2.876	2.724	94,71
	- Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	20.656	15.260	73,88
	Trong đó : + Vận tải và thuê tàu	"	2.560	4.629	
	+ Kinh doanh than	"	18.096	10.631	
5	Lao động, thu nhập, tiền lương				
5.1	Lao động trong danh sách	Người	137	150	109,49
	Lao động bình quân	"	137	150	109,49
	+ Viên chức quản lý	"	3	3	100,00
	+ Người lao động	"	134	147	109,70
5.2	Tiền lương bình quân toàn Công ty	1000đ/ng-thg	16.432	18.844	114,68

Số: 112 /TB - VWTC

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 3 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc ứng cử, đề cử thành viên tham gia
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ V (2024-2029)

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi của Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN đã được các cổ đông thông qua ngày 21/4/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 21/02/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt Kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN thông báo tới các Quý vị cổ đông ứng cử, đề cử thành viên tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ V (2024-2029) như sau:

1. Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ V (2024-2029).

Tiêu chuẩn đề cử, ứng cử thành viên tham gia Hội đồng quản trị Công ty.

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên tham gia Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên

2. Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ V (2024-2029)

Tiêu chuẩn đề cử, ứng cử thành viên tham gia Ban kiểm soát Công ty.

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên tham gia Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

- Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.



- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

- Kiểm soát viên công ty cổ phần niêm yết, công ty do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

Lưu ý: Công ty có vốn điều lệ là 100 tỷ VNĐ; do vậy 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tương đương mệnh giá 1 tỷ đồng.

Quý cổ đông sau khi nhận được thông báo này, nếu cổ đông có đủ điều kiện và tiêu chuẩn tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đề nghị xác nhận ứng cử, đề cử trước 15h00 ngày 18/4/2024 tại Văn phòng Công ty CP Vận tải thủy – VINACOMIN ô số 16, lô B 17 khu đô thị cột 5, cột 8 phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (ĐT: 0203.3518 069; Fax: 0203.3518 059).

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các Ủy viên HĐQT, BKS Công ty;
- Ủy Ban CKNN, Sở giao dịch CKHN;
- Lưu HĐQT Cty, Vthư.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Trung Úy

Số: *M3* /TTr – VWTC

Quảng Ninh, ngày *29* tháng *3* năm 2024

TỜ TRÌNH

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2024

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/4/2023.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 về Báo cáo tài chính năm 2023 đã được Công ty TNHH BDO Việt Nam kiểm toán, với một số nội dung chính như sau:

A. TÀI SẢN:

1. Tài sản ngắn hạn:	59.286.502.810
- Tiền và các khoản tương đương Tiền	6.685.664.105
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	750.000.000
- Các khoản phải thu	41.368.345.723
- Hàng tồn kho	9.156.702.536
- Tài sản ngắn hạn khác	1.325.790.446
2. Tài sản dài hạn:	211.388.542.410
- Các khoản phải thu dài hạn	190.017.000.000
- Tài sản cố định:	3.636.961.740
+ Tài sản cố định hữu hình	3.636.961.740
+ Tài sản cố định thuê tài chính	
+ Tài sản cố định vô hình	
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	
- Bất động sản đầu tư	
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	
+ Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	
+ Đầu tư dài hạn khác	
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	
- Tài sản dài hạn khác	17.734.580.670
TỔNG CỘNG TÀI SẢN:	270.675.045.220
B. NGUỒN VỐN	
1, Nợ phải trả:	44.652.800.671
- Nợ ngắn hạn	44.652.800.671
- Nợ dài hạn	
2, Vốn chủ sở hữu:	226.022.244.549
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	100.000.000.000
- Vốn khác của chủ sở hữu	734.747.581
- Quỹ đầu tư phát triển	109.134.519.061
- Quỹ Dự phòng tài chính	
- Lợi nhuận chưa phân phối	16.152.977.907



TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN:	
C. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.091.757.675.661
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	
3. Doanh thu thuần từ bán hàng hoá và dịch vụ	1.091.757.675.661
4. Giá vốn hàng bán	1.066.219.253.445
5. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	25.538.422.216
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21.997.624.715
7. Chi phí hoạt động tài chính	537.795.701
8. Chi phí bán hàng	12.326.314.764
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.795.950.243
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	20.875.986.223
11. Thu nhập khác	697.468.527
12. Chi phí khác	917.680.247
13. Lợi nhuận khác	-220.211.720
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	20.655.774.503
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.502.796.596
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	16.152.977.907
D. CÒN PHẢI THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH	
1. Thuế	6.113.474.739
Thuế GTGT bán Hàng nội địa	1.842.259.399
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.252.087.406
Các khoản Thuế khác	19.127.934
2. Các khoản phải nộp khác	
TỔNG CỘNG	
E. LƯƠNG, THƯỞNG VÀ PHỤ CẤP HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC	

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Văn thư.



Trịnh Trung Ủy



Số: 114 /TTr – VWTC

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2024

Thực hiện Điều lệ Công ty về việc phân phối kết quả kinh doanh hàng năm. Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty như sau :

Tổng doanh thu năm 2023 :	1.114.452.668.903 đồng
Tổng chi phí năm 2023:	1.093.796.894.400 đồng
Lợi nhuận trước thuế năm 2023:	20.655.774.503 đồng
Lợi nhuận sau thuế năm 2023:	16.152.977.907 đồng
Tổng vốn góp đến ngày 31/12/2023 :	100.000.000.000 đồng

Công ty dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế còn lại đến 31/12/2023 như sau:

Chia cổ tức (12% Vốn điều lệ)	= 12.000.000.000 đồng
Trích lập Quỹ Phúc lợi (0,7% vốn điều lệ)	= 700.000.000 đồng
Trích lập quỹ Khen thưởng (0.4% vốn điều lệ)	= 400.000.000 đồng
Trích lập quỹ thưởng HĐQT, VCQL(0,3%VĐL)=	300.000.000 đồng
Trích Quỹ đầu tư phát triển	= 2.752.977.907 đồng
Tổng cộng	= 16.152.977.907 đồng.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Văn thư.



Trịnh Trung Ủy

Số: 01 /TTr - VWTC

Hạ Long, ngày 19 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC THUÊ ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

Kính gửi : Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin

Thực hiện Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin đã được Đại hội đồng thường niên thông qua ngày 21/04/2023 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Công ty. Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông Đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

Tên đơn vị: Công ty TNHH kiểm toán BDO Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 20, Tòa nhà Icon4, 243 Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội.

Năng lực: Là đơn vị có đủ điều kiện và năng lực thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính đối với các Công ty cổ phần đại chúng đã thực hiện đăng ký giao dịch trên sàn chứng khoán và thực tế đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty qua nhiều năm.

Ban kiểm soát kính trình để Đại Hội đồng cổ đông Công ty xem xét phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Các CĐ Cty;
- Các TV HĐQT;
- Lưu Ban KS, Văn thư.

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Bùi Thị Linh

Số: 115 /TTr-VWTC

Hạ Long, ngày 29 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 và phương án trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN

Hội đồng quản trị công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN trình Đại hội đồng cổ đông công ty phê duyệt một số nội dung cụ thể như sau:

1. Quyết toán thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2023:

Căn cứ quy định của Nhà nước và Điều lệ công ty; trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty, Thù lao thực trả đối với thành viên HĐQT, BKS công ty năm 2023 được thanh toán như sau:

Chức danh	Kế hoạch (đồng)	Thực hiện (đồng)	Ghi chú
1. Chủ tịch HĐQT công ty	58.800.000	58.800.000	
2. Ủy viên HĐQT công ty	208.320.000	190.960.000	
3. Trưởng ban kiểm soát	52.080.000	52.080.000	
4. Ủy viên BKS công ty	86.400.000	86.400.000	
Cộng	405.600.000	388.240.000	

Ghi chú:

- Ủy viên HĐQT công ty: Ông Vũ Văn Tâm xin nghỉ, thôi không tham gia HĐQT từ tháng 11/2022; Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được tổ chức ngày 21 tháng 4 năm 2023 đã bầu bà Đặng Thu Hương tham gia HĐQT của Công ty nhiệm kỳ IV (2019-2024) nên giá trị thực hiện năm giảm hơn kế hoạch năm.

2. Kế hoạch trả thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS, người phụ trách quản trị công ty Công ty năm 2024:

2.1 Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty:

Chức danh	Số người	Mức tiền lương áp dụng	Tiền thù lao được hưởng (đ/ng.tháng)	Tổng tiền thù lao tháng (đồng)
1. Chủ tịch HĐQT Công ty	1	32.500.000	5.400.000	5.400.000
2. Ủy viên HĐQT Công ty	4	28.500.000	4.850.000	19.400.000
3. Trưởng ban kiểm soát công ty	1	28.500.000	4.850.000	4.850.000
4. Kiểm soát viên công ty	2	25.000.000	4.100.000	8.200.000
Cộng 01 tháng				37.850.000
Cộng cả năm				454.200.000

b) Người phụ trách quản trị công ty:

Chức danh	Số người	Mức tiền lương áp dụng (đồng)	Tiền thù lao được hưởng (đồng/tháng)
1. Người phụ trách quản trị công ty	1	25.000.000	4.100.000
Cộng cả năm			49.200.000

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, phê duyệt và giao cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: Thư ký HĐQT.



Trịnh Trung Úy



Số: *116* /TTr-VWTC

Hạ Long, ngày *29* tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt Dự án đầu tư Tàu vận biển và Đoàn sà lan tàu đẩy

Kính gửi: Đại hội Cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN, Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2024 và những năm tiếp theo.

HDQT Công ty trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 phê duyệt Dự án đầu tư cụ thể như sau:

1. Mua tàu vận tải biển VIỆT THUẬN 235-02 với giá trị tài sản khoảng: 286.000.000.000, đ (*Hai trăm tám sáu tỷ đồng*) đã bao gồm thuế VAT, dự kiến đưa Tàu vào khai thác trong Quý II/2024.

- Thông số cơ bản tàu: Chiều dài toàn bộ 150,55 m; Chiều dài hai trụ 139,98 m; Chiều rộng 26,8 m; Tổng dung tích 15.000GT; Trọng tải 25.825 tấn; Tổng công suất máy chính 2 X 2665 KW; Phân cấp Đăng kiểm Việt Nam: VR-HIII.

2. Mua hoặc đóng mới 02 Đoàn sà lan tàu đẩy 5200 Tấn có giá trị đầu tư khoảng: 84.000.000.000, đ (*Tám tư tỷ đồng*) (mỗi đoàn là 42.000.000.000 đ) đã bao gồm thuế VAT, dự kiến đưa Đoàn sà lan vào khai thác trong quý IV/2024.

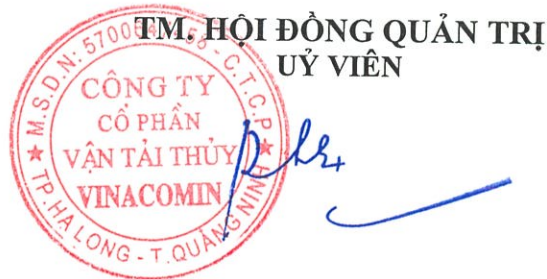
- Thông số cơ bản đoàn sà lan: Chiều dài lớn nhất 52 m; Chiều dài thiết kế 50,88 m; Chiều rộng lớn nhất 12,2 m; Chiều rộng 12,0 m; Chiều cao mạn 2,85 m; Mớn nước thiết kế 1,98/2,6m; Trọng tải toàn phần 5200T; Cấp tàu VR-SI/VR-SI QP sửa đổi 2: 2018 QCVN 72:2013/BGTVT.

- Thông số cơ bản đầu máy: Chiều dài lớn nhất 23,65 m; Chiều dài thiết kế 21,5 m; Chiều rộng lớn nhất 5,52 m; Chiều rộng 5,35 m; Chiều cao mạn 2,55 m; Mớn nước thiết kế 1,6m; Máy chính 6320ZCd/1320CV; Cấp tàu VR-SI/VR-SI QP sửa đổi 2: 2018 QCVN 72:2013/BGTVT.

Kính đề nghị Đại hội cổ đông xem xét phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TCHC.



Phạm Thế Trọng Toàn

Hạ Long, ngày 25 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO
THUYẾT MINH DỰ ÁN ĐẦU TƯ
TÀU BIỂN VÀ ĐOÀN SÀN LAN TÀU ĐẨY

Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin là đơn vị thành viên thuộc Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận; hiện nay Công ty đang tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý, khai thác 06 tàu vận tải biển (1 tàu vận tải trọng tải 8000DWT, 02 tàu trọng tải 7000DWT và 03 tàu trọng tải 3000DWT) và công tác chế biến kinh doanh than. Công ty được thành lập từ tháng 4/2007, tiền thân là Doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, đến năm 2019 thực hiện chủ trương của Nhà nước Công ty được TKV thoái vốn chuyển sang mô hình quản lý của doanh nghiệp tư nhân.

Dự báo nền kinh tế trong nước, khu vực và thế giới sẽ hồi phục tạo đà tăng trưởng mạnh trong những năm tới; thời cơ thuận lợi đan xen với khó khăn thách thức đòi hỏi doanh nghiệp chủ động phát huy nội lực năng động sáng tạo trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo an toàn, hiệu quả.

Dự án đầu tư tàu vận tải biển trọng tải 25000DWT và hai đoàn sà lan tàu đẩy trọng tải 5200 tấn nhằm thúc đẩy, mở rộng thị trường vận tải, đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hoá bằng đường thủy ven biển.

Dự án đầu tư tàu vận tải biển và đoàn sà lan tàu đẩy là một trong những chủ trương lớn của HĐQT công ty báo cáo Đại hội cổ đông năm 2024 thông qua làm cơ sở triển khai thực hiện nhằm nâng cao năng lực vận tải, tăng sức cạnh tranh, tăng doanh thu mang lại hiệu quả cho công ty.

Dự án đầu tư có quy mô lớn phù hợp với năng lực quản lý và tài chính của Công ty; Dự án đầu tư được thực hiện từ nguồn vốn của Công ty và vay ngân hàng, dự tính trích khấu hao và trả lãi vay trong khoảng thời gian từ 8-10 năm. Tổng giá trị đầu tư khoảng 370.000.000.000 (Ba trăm bảy mươi tỷ đồng) bao gồm:

- Mua tàu vận tải biển VIỆT THUẬN 235-02 có Trọng tải 25.825 tấn, công suất máy chính 2 X 2665 KW; có giá trị là: 286.000.000.000, đ (Hai trăm tám sáu tỷ đồng), trong đó: Vốn tự có là 85,8 tỷ (=30%), vay ngân hàng 200,4 tỷ (=70%).

- Mua hoặc đóng mới 02 đoàn sà lan 5000 tấn, công suất máy 1320CV có giá trị là 84.000.000.000 đ (Tám tư tỷ đồng), mỗi đoàn sà lan là 42 tỷ; trong đó vốn tự có là 25 tỷ (=30%), vay ngân hàng 59 tỷ (70%).

Qua nghiên cứu, tìm hiểu thị trường vận tải hàng hoá bằng tàu biển và sà lan trong những năm gần đây ít được đầu tư, có chiều hướng chững lại, do đó trong thời gian tới thiếu phương tiện vận tải đáp ứng nhu cầu thị trường. Dự án này tiếp tục duy trì và phát huy nguồn lực vận tải trong những năm tiếp theo.



Dự án đầu tư 1 tàu vận tải biển 25.000DWT và 2 đoàn sà lan 5200 Tấn là loại phương tiện phù hợp với thời điểm hiện nay; Dự án đầu tư tài sản có giá trị lớn do vậy dự án sẽ chịu sức ép về khấu hao, lãi vay, luồng tuyến vận chuyển, nguồn hàng vận chuyển và bến cảng xếp/ dỡ hàng ...vv.

Dự án đầu tư tàu vận tải biển và đoàn sà lan tàu đẩy nếu được HĐQT công ty - Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 phê duyệt, theo đó dự án sẽ triển khai cụ thể như sau:

1. Mua tàu vận tải biển VIỆT THUẬN 235-02, thông số cơ bản như sau:

- Hồ hiệu : XVFC 3
- Số IMO : 9868546
- Kiểu tàu : Tàu chở hàng tổng hợp và hàng rời
- Ngày đặt ky : 09/11/2017
- Ngày hạ thủy : 28/7/2018
- Ngày bàn giao : 10/12/2018
- Chiều dài toàn bộ : 150,55 m
- Chiều dài hai trụ : 139,93 m
- Chiều rộng : 26,8 m
- Chiều cao mạn : 12,6 m
- Tổng dung tích : 15.009 GT
- Mớn nước mùa hè : 9,4 m
- Trọng tải : 25.825 T
- Mớn nước nhiệt đới : 9,576
- Tổng công suất máy chính : 2 X 2665 KW
- Phân cấp : Đăng kiểm Việt Nam (VR)
- Thời gian mua tàu và đưa vào khai thác dự kiến Quý II/2024.

2. Mua hoặc đóng mới Đoàn sà lan tàu đẩy 5200 Tấn, bao gồm: 01 đầu máy và 04 sà lan boong lồi; thông số cơ bản như sau:

* Thông số cơ bản đầu máy:

- Chiều dài lớn nhất : 23,65 m
- Chiều dài thiết kế : 21,5 m
- Chiều rộng lớn nhất : 5,52 m
- Chiều rộng : 5,35 m
- Chiều cao mạn : 2,55 m
- Mớn nước thiết kế : 1,6m
- Máy chính : 6320ZCd/1320CV
- Cấp tàu VR-SI/VR-SI QP sửa đổi 2: 2018 QCVN 72:2013/BGTVT.

* Thông số sà lan:

- Chiều dài lớn nhất : 52 m;
- Chiều dài thiết kế : 50,88 m
- Chiều rộng lớn nhất : 2,2 m
- Chiều rộng : 12,0 m
- Chiều cao mạn : 2,85 m
- Mớn nước thiết kế : 1,98/2,6m
- Trọng tải toàn phần : 5200T

- Cấp tàu VR-SI/VR-SI QP sửa đổi 2: 2018 QCVN 72:2013/BGTVT.

- Thời gian thực hiện dự kiến từ tháng 5/2024 đến tháng 9/2024 phương tiện được đưa vào khai thác.

Dự án đầu tư mua tàu vận tải biển và đóng mới đoàn sà lan đưa vào hoạt động sẽ góp phần tăng doanh thu từ 90 tỷ đến 100 tỷ/ năm và trích nộp vào ngân sách nhà nước; tạo được công ăn việc làm, thu nhập cho 40 lao động với mức thu nhập bình quân từ 18-20 triệu đ/ người tháng.

Dự án là việc làm đúng với chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển và ven biển, tham gia hội nhập sâu rộng nền kinh tế trong nước, quốc tế.

Dự án của Công ty chung tay góp sức cùng với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tham gia phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội và trách nhiệm với cộng đồng./.

man

TỔNG HỢP DỰ ÁN KHAI THÁC TÀU VIỆT THUẬN 235-02 - Phương án khấu hao và lãi vay 8 năm

TT	Diễn giải/ Chi tiêu	Thông số	Năm thứ nhất		Năm thứ hai		Năm thứ ba		Năm thứ tư		Năm thứ năm		Năm thứ sáu		Năm thứ bảy		Năm thứ tám		Ghi chú
			Cả năm	Tháng	Cả năm	Tháng	Cả năm	Tháng	Cả năm	Tháng	Cả năm	Tháng	Cả năm	Tháng	Cả năm	Tháng	Cả năm	Tháng	
I	Tổng giá trị tài sản	286.000	35.750,0		35.750,0		35.750,0		35.750,0		35.750,0		35.750,0		35.750,0		35.750,0		
II	Chi phí																		
1	Khấu hao	8 năm	35.750,0	2.979,2	35.750,0	2.979,2	35.750,0	2.979,2	35.750,0	2.979,2	35.750,0	2.979,2	35.750,0	2.979,2	35.750,0	2.979,2	35.750,0	2.979,2	
2	Lãi vay (8 năm)	7% năm	13.357,1	1.113,1	11.605,3	967,1	9.853,6	821,1	8.101,8	675,2	6.350,1	529,2	4.598,3	383,2	2.846,6	237,2	1.094,8	91,2	
3	Tiền lương thuyền viên	20 LD	5.388,0	449,0	5.603,5	467,0	5.827,7	485,6	6.060,8	505,1	6.303,2	525,3	6.555,3	546,3	6.817,5	568,1	7.090,2	590,9	
4	Ăn ca		720,0	60,0	748,8	62,4	778,8	64,9	809,9	67,5	842,3	70,2	876,0	73,0	911,0	75,9	947,5	79,0	
5	BHLD, KSK		30,0	2,5	31,2	2,6	32,4	2,7	33,7	2,8	35,1	2,9	36,5	3,0	38,0	3,2	39,5	3,3	
6	BHXH, YT, TN, KPCD	23,5 %	338,4	28,2	351,9	29,3	366,0	30,5	380,7	31,7	395,9	33,0	411,7	34,3	428,2	35,7	445,3	37,1	
7	Nhiên liệu, dầu nhớt		33.148,3	2.762,4	34.474,3	2.872,9	35.853,2	2.987,8	37.287,4	3.107,3	38.778,8	3.231,6	40.330,0	3.360,8	41.943,2	3.495,3	43.620,9	3.635,1	
8	Bảo hiểm thân tàu	0,35%	1.001,0	83,4	993,0	82,7	985,0	82,1	977,2	81,4	969,4	80,8	961,6	80,1	953,9	79,5	946,3	78,9	
9	Bảo hiểm dân sự, TNTV	15009 GT	1.200,7	100,1	1.248,7	104,1	1.298,7	108,2	1.350,6	112,6	1.404,7	117,1	1.460,9	121,7	1.519,3	126,6	1.580,1	131,7	
10	Sửa chữa Đ.ký, đợt xuất		3.600,0	300,0	3.744,0	312,0	3.893,8	324,5	4.049,5	337,5	4.211,5	351,0	4.380,0	365,0	4.555,1	379,6	4.737,4	394,8	
11	Bến cảng		1.200,0	100,0	1.260,0	105,0	1.323,0	110,3	1.389,2	115,8	1.458,6	121,6	1.531,5	127,6	1.600,0	132,6	1.670,0	138,3	
12	Công cụ, dụng cụ, vật tư		1.000,0	83,3	1.040,0	86,7	1.081,6	90,1	1.124,9	93,7	1.169,9	97,5	1.216,7	101,4	1.265,3	105,4	1.315,9	109,7	
	Cộng		96.733,5	8.061,1	96.850,8	8.070,9	97.043,8	8.087,0	97.315,6	8.109,6	97.669,4	8.139,1	98.108,5	8.175,7	97.628,2	8.135,7	98.197,9	8.183,2	
III	Doanh thu	25.000	109.348,8	9.112,4	110.442,3	9.203,5	102.251,2	9.295,6	112.662,2	9.388,5	104.306,4	9.482,4	114.926,7	9.577,2	116.076,0	9.673,0	107.467,0	9.769,7	
-	Cầm Phà - Vĩnh Tân 1 (or 2)	2	182.248	9.112,4	184.070	9.203,5	185.911	9.295,6	187.770,3	9.388,5	189.648,0	9.482,4	191.544,5	9.577,2	193.460	9.673,0	195.395	9.770	
-	Cầm Phà - Nghi Sơn		80.683	-	81.490	-	82.305	-	83.127,8	-	83.959,1	-	84.798,6	-	85.647	-	86.503	-	
IV	Lợi nhuận	97.933	12.615,3	13.591,5	14.570,9	15.566,2	16.574,2	17.595,6	18.627,8	19.676,1	20.727,0	21.798,3	22.880,1	23.982,7	25.096,8	26.223,3	27.373,2	28.537,5	
*	Doanh thu (2)	25.000	109.349,4	9.112,5	110.442,3	9.203,5	102.251,2	9.295,6	112.662,2	9.388,5	104.306,4	9.482,4	114.926,7	9.577,2	116.076,0	9.673,0	107.467,0	9.769,7	
-	Cầm phà - Vũng Áng 1	1	161.366	4.034,2	161.366	4.034,2	161.366	4.034,2	161.366	4.034,2	161.366	4.034,2	161.366	4.034,2	161.366	4.034,2	161.366	4.034,2	
-	Điện công - Nghi Sơn	2,0	101.566	5.078,3	101.566	5.078,3	101.566	5.078,3	101.566	5.078,3	101.566	5.078,3	101.566	5.078,3	101.566	5.078,3	101.566	5.078,3	



TỔNG HỢP DỰ ÁN KHAI THÁC 02 ĐOÀN SÀ LAN TÀU ĐÁY 5000 TẤN - Phương án khấu hao và lãi vay 8 năm

TT	Diễn giải/ Chi tiêu	Thông số	Năm thứ nhất		Năm thứ hai		Năm thứ ba		Năm thứ tư		Năm thứ năm		Năm thứ sáu		Năm thứ bảy		Năm thứ tám		Ghi chú
			Cả năm	Tháng	Cả năm	Tháng	Cả năm	Tháng	Cả năm	Tháng	Cả năm	Tháng	Cả năm	Tháng	Cả năm	Tháng	Cả năm	Tháng	
I	Tổng giá trị tài sản	42.000	5.250,0		5.250,0		5.250,0		5.250,0		5.250,0		5.250,0		5.250,0		5.250,0		
II	Chi phí																		
1	Khấu hao	08 năm	5.250,0	437,5	5.250,0	437,5	5.250,0	437,5	5.250,0	437,5	5.250,0	437,5	5.250,0	437,5	5.250,0	437,5	5.250,0	437,5	
2	Lãi vay (7% năm)	08 năm	1.961,5	163,5	1.704,3	142,0	1.447,0	120,6	1.189,8	99,1	932,5	77,7	675,3	56,3	746,0	62,2	540,2	45,0	
3	Tiền lương thuyền viên	10 LD	1.428,0	119,0	1.470,8	122,6	1.515,0	126,2	1.560,4	130,0	1.607,2	133,9	1.655,4	138,0	1.711,1	141,4	1.768,3	145,7	
4	Tiền ăn		264,0	22,0	271,9	22,7	280,1	23,3	288,5	24,0	297,1	24,8	306,0	25,5	315,2	26,3	324,7	27,1	
5	BHLD, KSK		14,3	1,2	14,7	1,2	15,2	1,3	15,6	1,3	16,1	1,3	16,6	1,4	17,1	1,4	17,6	1,5	
6	BHXH, YT, TN, KPCD	23,5%	155,1	12,9	159,8	13,3	164,5	13,7	169,5	14,1	174,6	14,5	179,8	15,0	185,2	15,4	190,8	15,9	
7	Nhiên liệu, dầu nhờn		2.583,2	215,3	2.660,7	221,7	2.740,6	228,4	2.822,8	235,2	2.907,5	242,3	2.994,7	249,6	3.084,5	257,0	3.177,1	264,8	
8	Bảo hiểm thân tàu	0,35%	147,0	12,3	145,8	12,2	144,7	12,1	143,5	12,0	142,4	11,9	141,2	11,8	140,1	11,7	139,0	11,6	
9	Bảo hiểm dân sự, tai đất, TV		58,0	4,8	59,7	5,0	61,5	5,1	63,4	5,3	65,3	5,4	67,2	5,6	69,2	5,8	71,3	5,9	
10	Sửa chữa định kỳ, đột xuất		500,0	41,7	515,0	42,9	530,5	44,2	546,4	45,5	562,8	46,9	579,6	48,3	597,0	49,8	614,9	51,2	
11	Phụ bến cảng		600,0	50,0	630,0	52,5	661,5	55,1	694,6	57,9	729,3	60,8	765,8	63,8	800,0	67,0	830,0	70,0	
12	Công cụ, dụng cụ, vật tư		84,0	7,0	86,5	7,2	89,1	7,4	91,8	7,6	94,5	7,9	97,4	8,1	100,3	8,4	103,3	8,6	
	Cộng		13.045,2	1.087,1	12.969,3	1.080,8	12.899,6	1.075,0	12.836,2	1.069,7	12.779,2	1.064,9	12.729,1	1.060,8	12.684,5	1.056,2	12.639,6	1.051,7	
III	Doanh thu																		
-	Đá Bạc - Điện BOT H. Dương	5.200	12.574,0	1.047,8	12.699,7	1.058,3	11.757,8	1.068,9	12.955,0	1.079,6	11.994,2	1.090,4	13.215,4	1.101,3	13.347,5	1.112,3	12.357,6	1.123,4	
-	Đá Bạc - ND Thái Bình	2,0	43.080	448,0	43.511	452,5	43.946	457,0	44.385,4	461,6	44.829,2	466,2	45.277,5	470,9	45.730	475,6	46.188	480	
-	Chuyến tài Hòn Nét	1,0	58.746	305,5	59.333	308,5	59.927	311,6	60.526,1	314,7	61.131,3	317,9	61.742,6	321,1	62.360	324,3	62.984	328	
		2,0	28.300	294,3	28.583	297,3	28.869	300,2	29.157,5	303,2	29.449,1	306,3	29.743,6	309,3	30.041	312,4	30.341	316	
IV	Lợi nhuận dự án	1.800	(942)		(639)		(2.284)		238		(1.570)		973		3.650		2.276		
	Lợi nhuận 1 đoàn	900	(471,2)		(269,6)		(1.141,8)		118,8		(785,1)		486,3		1.824,8		1.138,0		



TỔNG HỢP DỰ ÁN KHAI THÁC 02 ĐOÀN SÀ LAN TÀU ĐÁY 5000 TẤN - Phương án khấu hao và lãi vay 10 năm

TT	Diễn giải/ Chi tiêu	Thông số	Năm thứ nhất		Năm thứ hai		Năm thứ ba		Năm thứ tư		Năm thứ năm		Năm thứ sáu		Năm thứ bảy		Năm thứ tám		Năm thứ chín		Năm thứ mười		Ghi chú
			Cả năm	Tháng	Cả năm	Tháng	Cả năm	Tháng	Cả năm	Tháng	Cả năm	Tháng	Cả năm	Tháng	Cả năm	Tháng	Cả năm	Tháng	Cả năm	Tháng	Cả năm	Tháng	
I	Tổng giá trị tài sản	42.000	4.200,0		4.200,0		4.200,0		4.200,0		4.200,0		4.200,0		4.200,0		4.200,0		4.200,0		4.200,0		
II	Chi phí																						
1	Khấu hao	10 năm	4.200,0	350,0	4.200,0	350,0	4.200,0	350,0	4.200,0	350,0	4.200,0	350,0	4.200,0	350,0	4.200,0	350,0	4.200,0	350,0	4.200,0	350,0	4.200,0	350,0	350,0
2	Lãi vay (7% năm)	10 năm	1.980,8	165,1	1.775,0	147,9	1.569,2	130,8	1.363,4	113,6	1.157,6	96,5	951,8	79,3	746,0	62,2	540,2	45,0	354,4	27,9	128,6	10,7	
3	Tiền lương thuyền viên	10 LĐ	1.428,0	119,0	1.470,8	122,6	1.515,0	126,2	1.560,4	130,0	1.607,2	133,9	1.655,4	138,0	1.705,1	142,1	1.756,3	146,4	1.808,9	150,7	1.863,2	155,3	
4	Tiền ăn		264,0	22,0	271,9	22,7	280,1	23,3	288,5	24,0	297,1	24,8	306,0	25,5	315,2	26,3	324,7	27,1	334,4	27,9	344,5	28,7	
5	BHLĐ, KSK		14,3	1,2	14,7	1,2	15,2	1,3	15,6	1,3	16,1	1,3	16,6	1,4	17,1	1,4	17,6	1,5	18,1	1,5	18,7	1,6	
6	BHXH, YT, TN, KPCD	23,5%	155,1	12,9	159,8	13,3	164,5	13,7	169,5	14,1	174,6	14,5	179,8	15,0	185,2	15,4	190,8	15,9	196,5	16,4	202,4	16,9	
7	Nhiên liệu, dầu nhớt		2.494,8	207,9	2.569,6	214,1	2.646,7	220,6	2.726,1	227,2	2.807,9	234,0	2.892,2	241,0	2.978,9	248,2	3.068,3	255,7	3.160,3	263,4	3.255,1	271,3	
8	Bảo hiểm thân tàu	0,35%	147,0	12,3	145,8	12,2	144,7	12,1	143,5	12,0	142,4	11,9	141,2	11,8	140,1	11,7	139,0	11,6	137,9	11,5	136,7	11,4	
9	Bảo hiểm dân sự, tai đất, TV		58,0	4,8	59,7	5,0	61,5	5,1	63,4	5,3	65,3	5,4	67,2	5,6	69,2	5,8	71,3	5,9	73,5	6,1	75,7	6,3	
10	Sửa chữa định kỳ, đột xuất		500,0	41,7	515,0	42,9	530,5	44,2	546,4	45,5	562,8	46,9	579,6	48,3	597,0	49,8	614,9	51,2	633,4	52,8	652,4	54,4	
11	Phi bán cảng		540,0	45,0	567,0	47,3	595,4	49,6	625,1	52,1	656,4	54,7	689,2	57,4	723,0	60,0	756,0	62,5	789,5	65,1	822,4	77,9	
12	Công cụ, dụng cụ, vật tư		72,0	6,0	74,2	6,2	76,4	6,4	78,7	6,6	81,0	6,8	83,5	7,0	86,0	7,2	88,6	7,4	91,2	7,6	93,9	7,8	
	Cộng		11.854,0	987,8	11.823,6	985,3	11.799,1	983,3	11.780,6	981,7	11.768,4	980,7	11.762,6	980,2	11.639,9	970,0	11.641,6	970,1	11.650,1	970,8	11.665,8	972,1	
III	Doanh thu	5.200	11.691,0	974,3	11.807,9	984,0	10.932,2	993,8	12.045,3	1.003,8	11.151,9	1.013,8	12.287,4	1.023,9	12.410,2	1.034,2	11.489,8	1.044,5	12.659,7	1.055,0	11.720,8	1.065,5	
-	Đã Bạc - Điện BOT H.Đương	2,0	43.080	448,0	43.511	452,5	43.946	457,0	44.385,4	461,6	44.829,2	466,2	45.277,5	470,9	45.730	475,6	46.188	480	46.649,5	485,2	47.116,0	490,0	
-	Đã Bạc - ND Thái Bình	1,0	58.746	305,5	59.333	308,5	59.927	311,6	60.526,1	314,7	61.131,3	317,9	61.742,6	321,1	62.360	324,3	62.984	328	63.613,5	330,8	64.249,6	334,1	
-	Điện Công - Hòn Nét	1,5	28.300	220,7	28.583	222,9	28.869	225,2	29.157,5	227,4	29.449,1	229,7	29.743,6	232,0	30.041	234,3	30.341	237	30.644,8	239,0	30.951,3	241,4	
IV	Lợi nhuận 2. đoàn	1.621	(326)	(31)	(1.734)	(1.734)	(1.734)	(1.734)	(1.734)	(1.734)	(1.733)	(1.733)	(1.733)	(1.733)	(1.733)	(1.733)	(1.733)	(1.733)	(1.733)	(1.733)	(1.733)	(1.733)	
	Lợi nhuận 1. đoàn	811	(163,0)	(15,7)	(866,9)	(866,9)	(866,9)	(866,9)	(866,9)	(866,9)	(866,9)	(866,9)	(866,9)	(866,9)	(866,9)	(866,9)	(866,9)	(866,9)	(866,9)	(866,9)	(866,9)	(866,9)	
*	Doanh thu (2)	5.200	11.236,0	936,3																			
-	Điện Công - ND Phú Lai	1,0	67.070,0	348,8																			
-	Khe Dây - ND Phú Lai	1,0	84.694,0	440,4																			
-	Điện Công - Hòn Nét	1,0	28.300,0	147,2																			
*	Doanh thu (3)	5.200	946,0																				
-	Đã Bạc - ND Hải Phòng	2,0	33.291,0	346,2																			
-	Đã Bạc - ND Thái Bình	1,0	58.746,0	305,5																			
-	Điện Công - Hòn Nét	2,0	28.300,0	294,3																			



Số: 117 /TTr- VWTC

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua Hợp đồng mua bán, dịch vụ, vận chuyển, vay, cho vay năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vận tải thủy – vinacomin.

Căn cứ Quyết định số 220/QĐ-VWTC ngày 18/3/2019 của Hội đồng quản trị Công ty về việc Ban hành Quy chế tài chính trong Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN;

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 Thông qua các Hợp đồng năm 2024 của Công ty Cổ phần Vận tải thủy – VINACOMIN với các bên liên quan. Cụ thể như sau:

- Tiếp tục gia hạn Hợp đồng vay vốn số 07/HĐVV/2021 và Phụ lục số 07.17/HĐVV/2021 ký ngày 31/12/2023 giữa Công ty với Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận . Mã số thuế 5700562451
- Hợp đồng vận chuyển năm 2024 giữa Công ty với Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận . Mã số thuế 5700562451

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Cty;
- Các thành viên HĐQT, BKS Cty;
- Lưu thư ký HĐQT, Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH Trịnh Trung Úy



Trịnh Trung Úy